TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 06-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P, sinh ngày 12/6/1982; nơi sinh: Huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đào Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 10/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam số 20 ngày 10/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phố K, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ NLC1. (Vắng mặt).

+ NLC2. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ NCK. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Yên Bình tiến hành tuần tra phát hiện tại Tổ dân phố Đồi Cao 2, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, Nguyễn Hồng P đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 35B2-030.88 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra thì P thả rơi từ tay phải xuống đường 01 túi nilon màu trắng, có viền xanh một đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, rơi cách bánh trước xe mô tô đang ngồi khoảng 50 cm về phía bên phải. P khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, túi nilon màu trắng vừa thả xuống đường là túi ma túy P mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong túi nilon theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hồng P có khối lượng là 0,40 gam kí hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 192/KLGĐ-PC09-MT ngày 09/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3621 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/6/2019. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,2765 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; các phong bì niêm phong, 01 vỏ túi nilon màu trắng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 07/6/2019 P có mượn xe mô tô biển kiểm soát 35B2-030.88 của chị. Việc P sử dụng xe mô tô của chị để đi mua ma túy về sử dụng thì chị không biết.

Trong quá trình điều tra, NLC1 trình bày: Sáng ngày 07/6/2019 anh P có đi đến nhà chị Th mượn xe mô tô biển kiểm soát 35B2-030.88 rồi chở mẹ con chị về quê.

Trong quá trình điều tra, NLC2 trình bày: Ngày 07/6/2019 ông nhìn thấy người nam thanh niên khai tên là P đã thả từ trên tay phải xuống bên cạnh xe máy một túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: Ngày 07/6/2019 ông chứng kiến việc công an kiểm tra Nguyễn Hồng P và các hoạt động của công an đều được lập thành biên bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 22), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 192/KLGĐ-PC09-MT ngày 09/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL33) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/6/2019 Nguyễn Hồng P có hành vi cất giữ trái phép 0,3621 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây,*

thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồng P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 030.88; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th cho bị cáo Nguyễn Hồng P mượn. Việc bị cáo P mượn xe mô tô của chị Th đi mua ma túy để sử dụng, chị Th không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 030.88; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Th là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 520.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng bên trong có một sim viettel, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng BIDV là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hồng P, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số tài sản, giấy tờ nêu trên cho bị cáo thông qua NLC1 (vợ của bị cáo P – người được bị cáo P ủy quyền) là đúng pháp luật.

Về 0,2765 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; các phong bì niêm phong, 01 vỏ túi nilon màu trắng, có viền xanh ở một đầu đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[7] Về nguồn gốc ma túy: P khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường Đàm Khánh, thuộc Tổ dân phố Đồi Cao 2, phường Yên Bình,

thành phố Tam Điệp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng P 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/6/2019.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng, có viền xanh ở một đầu; 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Nguyễn Hồng P.

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi số 192/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có 0,2765 gam chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

+ 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hồng P.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người liên quan: 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng